

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠI KIM

SÁNG KIẾN

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÀN DIỆN CHO HỌC SINH LỚP 4

Lĩnh vực	: Chuyên môn
Cấp học	: Tiểu học
Tác giả	: Trần Thị Mến
Đơn vị công tác	: Trường Tiểu học Đại Kim
Chức vụ	: Khối trưởng khối 4

THÁNG 3 NĂM 2024

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Xuất phát từ bối cảnh đổi mới của đất nước, hiện nay, nước ta đang trên đường hội nhập kinh tế quốc tế. Mục tiêu cơ bản là *hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cải biến nước ta từ một nước nông nghiệp trở thành một nước công nghiệp*. Nhân tố quan trọng để biến mục tiêu đó trở thành hiện thực là nguồn lực con người. Chuẩn bị đội ngũ những người lao động mới, có hệ thống giá trị phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước là nhiệm vụ hàng đầu của ngành Giáo dục.

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới đồng bộ từ chương trình sách giáo khoa đến phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá... của Bộ Giáo dục đòi hỏi mỗi giáo viên phải không ngừng tìm tòi, sáng tạo, nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đổi mới lớn nhất của nền giáo dục Việt Nam những năm gần đây là việc tập trung phát triển năng lực cho người học. Thay vì việc đặt trọng tâm vào việc “học sinh sẽ học những gì”, ta đặt trọng tâm vào việc “học sinh sẽ làm được những gì, học để cùng chung sống”.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại Nhà trường, với điều kiện sĩ số lớp đông, trình độ học sinh không đồng đều, làm thế nào để phát huy tối đa năng lực của học sinh, đây là câu hỏi cần có lời giải đáp thỏa đáng.

Hưởng ứng các phong trào thi đua của ngành Giáo dục, đặc biệt là phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 - 2025”; “Nhà giáo tâm huyết, sáng tạo”, tôi đã không ngừng nỗ lực trau dồi chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Trong đó, tôi đặc biệt quan tâm đến việc thực hiện chương trình phổ thông 2018 với định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho người học.

Sau một thời gian tổ chức dạy học TT, tôi cũng đã đúc rút được một số kinh nghiệm nho nhỏ, xin được chia sẻ trong đề tài này:

“Một số biện pháp nhằm phát triển năng lực toàn diện cho học sinh lớp 4”.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

** Mục đích:*

- Tìm ra những biện pháp tích cực để phát triển năng lực toàn diện cho học sinh.
- Góp phần lan tỏa những sáng tạo của mình đến các đồng nghiệp trong tổ chuyên môn và trong trường.

** Nhiệm vụ nghiên cứu*

- Nghiên cứu cấu trúc hoạt động học của HS theo quan điểm Tâm lí học.

Một số biện pháp nhằm phát triển năng lực toàn diện cho học sinh lớp 4

- Tìm hiểu thực trạng dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở lớp 4. Đồng thời phân tích nguyên nhân của thực trạng đó.

- Tìm hiểu các nền tảng, kỹ thuật, phương pháp dạy học tiên tiến có thể áp dụng trong giảng dạy.

- Đề xuất giải pháp sư phạm nhằm tích cực hóa hoạt động học của HS trong dạy học chương trình phổ thông 2018.

- Thử nghiệm sư phạm và kết luận.

3- Phương pháp nghiên cứu

+ *Phương pháp nghiên cứu lý luận*: Đọc, phân tích, tổng hợp kiến thức về tâm lý học lứa tuổi học sinh tiểu học, các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại,...

+ *Phương pháp điều tra* : Tìm hiểu tình hình dạy-học chương trình phổ thông 2018 tại khối lớp 4, trường Tiểu học Đại Kim.

+ *Phương pháp thử nghiệm giáo dục*:

Tiến hành thử nghiệm thí điểm ở **Trường Tiểu học** để xem xét tính khả thi và hiệu quả của đề tài.

4 - Đối tượng và phạm vi nghiên cứu :

Nghiên cứu việc dạy học theo hướng phát triển năng lực toàn diện cho học sinh ở khối 4, Trường Tiểu học Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Thời gian nghiên cứu: từ tháng 9 năm 2023 đến hết tháng 3 năm 2024.

II. NỘI DUNG

CHƯƠNG 1. MỘT SỐ CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÀN DIỆN CHO HỌC SINH LỚP 4

1. Một số thuật ngữ và hướng nghiên cứu đề tài

- *Năng lực* : Năng lực là kiến thức, khả năng, hành vi của một người hoặc một hệ thống để thực hiện công việc hay đạt được mục tiêu cụ thể.
- *Hoạt động học* : Theo D.B. Elcônin- người đặt nền móng cho lý thuyết hoạt động học- hoạt động học là hoạt động có ý thức nhằm thay đổi chủ thể HS. Trong hoạt động này, các phương thức chung của việc thực hiện các hành động nhận thức và thực tiễn phải trở thành mục đích trung tâm của hoạt động.
- *Thực hành* : Làm để áp dụng lý thuyết vào thực tế (nói một cách tổng quát)
- *Trải nghiệm*: Là quá trình khám phá, thử nghiệm trực tiếp với kiến thức, hình thành các khái niệm và đưa ra các phân tích, kết luận của bản thân về kiến thức ấy.
- *Vận dụng*: Đem tri thức lý luận vào thực tiễn
- *Ứng dụng*: Đem lý thuyết ứng dụng vào thực tiễn
- *Hứng thú học tập*: là thái độ đặc biệt của người học đối với đối tượng học tập và gắn với quá trình hoạt động học tập của họ, tạo ra khoái cảm và thôi thúc người học chủ động chiếm lĩnh tri thức” (Nguyễn Hoài Nam, Cao Thị Quyên (2014)).

2. Một phương pháp, kĩ thuật dạy học hiện đại phù hợp với việc phát triển năng lực của học sinh.

2.1. Phương pháp trò chơi

Trò chơi là một hình thức tổ chức dạy học nhẹ nhàng, hấp dẫn, lôi cuốn học sinh vào học tập tích cực, vừa chơi vừa học có kết quả.

* Quy trình thực hiện:

- GV phổ biến tên trò chơi, nội dung và luật chơi cho HS
- Chơi thử (nếu cần thiết)
- HS tiến hành chơi
- Đánh giá sau trò chơi
- Thảo luận về ý nghĩa giáo dục của trò chơi

2.2. Phương pháp dạy học nêu vấn đề

Đây là phương pháp dạy học được các nhà giáo dục hết sức quan tâm vì nó là phương pháp dạy học rất tích cực nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và phát triển tư duy cho học sinh.

Trong dạy học nêu vấn đề, các hành động của GV bao gồm:

- Xây dựng tình huống có vấn đề.
- Phát biểu vấn đề và giả thuyết (hay mâu thuẫn)
- Chỉ đạo quá trình HS phát biểu vấn đề và nêu giả thuyết.
- Chỉ đạo HS tiến tới cách thức giải quyết vấn đề và cách thức kiểm tra.

Còn hành động của HS mang tính chất tìm tòi và nghiên cứu như:

- Phân tích các tình huống có vấn đề.
- Phát biểu các vấn đề hay có ý thức tiếp nhận vấn đề do GV đưa ra.
- Tìm tòi những cách thức hợp lý để giải quyết vấn đề phù hợp.
- Tìm tòi cách kiểm tra xem cách giải quyết vấn đề có đúng không.
- Sắp xếp các tri thức vào hệ thống và ghi nhớ.

Về bản chất, kiểu dạy học nêu vấn đề mang lại quá trình nhận thức độc đáo cho HS. HS không chỉ nắm được tri thức mới mà còn đạt được cách thức hoạt động trí tuệ thông qua quá trình tự lực giải quyết các tình huống có vấn đề.

2.3. Kỹ thuật “tia chớp”

Kỹ thuật tia chớp sẽ huy động sự tham gia của mọi thành viên vào một câu hỏi nào đó nhằm cải thiện tình trạng giao tiếp và không khí học tập trong lớp học. Yêu cầu các thành viên lần lượt trả lời thật nhanh và ngắn gọn ý kiến của mình.

Cách thực hiện:

- Kỹ thuật có thể áp dụng tại bất cứ thời điểm nào khi các thành viên thấy cần thiết và đề nghị.
- Từng người một nói ra suy nghĩ của mình thật nhanh và ngắn gọn khoảng 1-2 câu về câu hỏi đã thoả thuận.
- Tiến hành thảo luận khi tất cả đã nói xong ý kiến.

2.4. Kỹ thuật “sơ đồ tư duy”

Phương pháp dạy học tích cực theo kỹ thuật lược đồ tư duy do Tony Buzan đề xuất từ cơ sở sinh lý thần kinh về quá trình tư duy. Kỹ thuật này là một hình thức ghi chép sử dụng màu sắc và hình ảnh để mở rộng và đào sâu các ý tưởng.

-Dụng cụ: Bảng lớn hoặc giấy khổ lớn, bút nhiều màu, các phần mềm vẽ sơ đồ tư duy.

- Cách thực hiện:

- + Giáo viên chia nhóm và giao chủ đề cho các nhóm
- + Mỗi thành viên lần lượt kết nối ý tưởng trung tâm với ý tưởng của cá nhân để mô tả ý tưởng thông qua hình ảnh, biểu tượng hoặc một vài ký tự ngắn gọn.

Giáo viên để học sinh tự lựa chọn sơ đồ: Sơ đồ thứ bậc, sơ đồ mạng, sơ đồ chuỗi.

Giáo viên đưa câu hỏi gợi ý để các nhóm lập sơ đồ.

Khuyến khích học sinh sử dụng biểu tượng, ký hiệu, hình ảnh và văn bản tóm tắt.

2.5. Kỹ thuật “trình bày một phút”

Kỹ thuật này tạo cơ hội cho HS tổng kết lại kiến thức đã học và đặt những câu hỏi về những điều còn băn khoăn, thắc mắc bằng các bài trình bày ngắn gọn và cô đọng với các bạn cùng lớp. Các câu hỏi cũng như các câu trả lời HS đưa ra sẽ giúp củng cố quá trình học tập của các em và cho GV thấy được các em đã hiểu vấn đề như thế nào.

- Cách thực hiện:

+ Cuối tiết học (thậm chí giữa tiết học), GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời các câu hỏi sau: Điều quan trọng nhất các em học được hôm nay là gì? Theo các em, vấn đề gì là quan trọng nhất mà chưa được giải đáp?...

+ HS suy nghĩ và viết ra giấy. Các câu hỏi của HS có thể dưới nhiều hình thức khác nhau.

+ Mỗi HS trình bày trước lớp trong thời gian 1 phút về những điều các em đã học được và những câu hỏi các em muốn được giải đáp hay những vấn đề các em muốn được tiếp tục tìm hiểu thêm.

2.6. Kỹ thuật đặt câu hỏi

Mục đích sử dụng câu hỏi trong dạy học là để:

- Kích thích, dẫn dắt HS suy nghĩ, khám phá tri thức mới.
- Kiểm tra, đánh giá KT, KN của HS và sự quan tâm, hứng thú của các em.
- Thu thập, mở rộng thông tin, kiến thức

Khi đặt câu hỏi cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Câu hỏi phải liên quan đến việc thực hiện mục tiêu bài học
- Ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu
- Phù hợp với trình độ HS
- Kích thích suy nghĩ của HS
- Phù hợp với thời gian thực tế
- Sắp xếp theo trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

2.7. Kỹ thuật thông tin phản hồi

Thông tin phản hồi trong quá trình dạy học là GV và HS cùng nhận xét, đánh giá, đưa ra ý kiến đối với những yếu tố cụ thể có ảnh hưởng tới quá trình học tập nhằm mục đích là điều chỉnh, hợp lý hoá quá trình dạy và học.

- Những đặc điểm của việc đưa ra thông tin phản hồi tích cực là:

- + Có sự cảm thông; không nhận xét về giá trị.
- + Có kiểm soát; đúng lúc, cùng thảo luận, khách quan.
- + Được người nghe chờ đợi, có thể biến thành hành động.

- Những quy tắc trong việc đưa thông tin phản hồi:

- + Diễn đạt ý kiến một cách đơn giản và có trình tự (không nói quá nhiều).
- + Cố gắng hiểu được những suy tư, tình cảm (không vội vã).
- + Tìm hiểu các vấn đề cũng như nguyên nhân của chúng.
- + Giải thích những quan điểm không đồng nhất;
- + Chấp nhận cách thức đánh giá của người khác;
- + Coi cuộc trao đổi là cơ hội để tiếp tục cải tiến...

2.8. Kỹ thuật “viết tích cực”

Trong quá trình thuyết trình, GV đặt câu hỏi và dành thời gian cho HS tự do viết câu trả lời. GV cũng có thể yêu cầu HS liệt kê ngắn gọn những gì các em biết về chủ đề đang học trong khoảng thời gian nhất định.

GV yêu cầu một vài HS chia sẻ nội dung mà các em đã viết trước lớp.

Kỹ thuật này cũng có thể sử dụng sau tiết học để tóm tắt nội dung đã học, để phản hồi cho GV về việc nắm kiến thức của HS và những chỗ các em còn hiểu sai.

2.9. Kỹ thuật “đọc tích cực”

Kỹ thuật này nhằm giúp HS tăng cường khả năng tự học và giúp GV tiết kiệm thời gian đối với những bài học/ phần đọc có nhiều nội dung nhưng không quá khó đối với HS.

Cách thực hiện như sau:

- GV nêu câu hỏi/yêu cầu định hướng HS đọc bài/phần đọc.
- HS chia sẻ kết quả đọc của mình theo nhóm 2, hoặc 4 và giải thích cho nhau thắc mắc (nếu có), thống nhất với nhau ý chính của bài/phần đọc.
- HS nêu câu hỏi để GV giải đáp (nếu có).

2.10. Học trải nghiệm

Dạy học trải nghiệm là phương pháp giáo dục hiện đại khuyến khích người học tham gia các hoạt động khám phá thực tế. Từ đó, học sinh có thể phân tích, đánh giá vấn đề và đưa ra kết luận chính xác. Phương pháp này giúp người học có thể tiếp nhận kiến thức một cách sáng tạo và chủ động.

Cách thực hiện như sau:

- Chọn nội dung, đơn vị kiến thức.
- Sử dụng hình thức phù hợp với nội dung cần chuyển tải tới học sinh: thông qua thảo luận nhóm, thực hiện các dự án, STEM, tham gia cuộc thi, hoạt động dã ngoại, trại hè trong nước và quốc tế...
- Tổng kết, rút kinh nghiệm.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG CỦA VIỆC DẠY HỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

1. Việc dạy của GV

*** Ưu điểm:**

Đảng và Nhà nước ta đã đề ra chính sách đổi mới nội dung giáo dục và phương pháp, đổi mới tổ chức và quản lý đào tạo nhằm mục tiêu đào tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu hiện nay. Lãnh đạo các cấp luôn dành sự quan tâm cao cho Giáo dục. Đặc biệt may mắn, Hà Nội là địa phương đặt trụ sở của Bộ Giáo dục, là thành phố đứng đầu cả nước nên càng được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng. Sở GD và ĐT đã chỉ đạo các phòng chức năng tham mưu triển khai nhiều giải pháp kịp thời như tổ chức biên soạn sách giáo khoa; tổ chức cho các nhà trường thảo luận, lựa chọn sách giáo khoa; mở lớp học trực tuyến – trực tiếp để cán bộ, giáo viên học thay sách; tổ chức hội thảo, chuyên đề để tìm ra phương pháp dạy học cho từng khối lớp ... Phòng Giáo dục và Ban Giám hiệu Nhà trường cũng luôn có chỉ đạo, hướng dẫn rõ ràng nên giáo viên khá thuận lợi trong công tác giảng dạy.

Giáo viên được sự hỗ trợ rất đắc lực từ công nghệ thông tin (CNTT) Trong thời đại Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0, sự phát triển của CNTT là điều kiện thuận lợi và có sự ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động GD-ĐT. Nhiều nền tảng CNTT được ưu đãi miễn phí cho ngành giáo dục.

Phần lớn giáo viên có khả năng áp dụng CNTT vào dạy học khá tốt. Giáo viên tự biết trang bị cho mình khả năng, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng khá thành thạo các phần mềm, hệ thống dạy học trực tuyến và trực tiếp.

Bên cạnh đó, nhà trường được trang bị cơ sở vật chất khá đầy đủ, rất thuận lợi cho công tác giảng dạy: Trường được xây mới với các lớp học khang trang, có đủ phòng chức năng cho HS học tập. Các lớp học đều có phương tiện hiện đại (ti vi/máy chiếu, máy soi, ...). Nhờ vậy, các tiết học trở nên sinh động, cuốn hút học sinh hơn, hiệu quả giảng dạy cao hơn.

Phần lớn giáo viên có chuyên môn vững vàng, nhiệt tình giảng dạy và đã ít nhiều có kinh nghiệm dạy học.

Bên cạnh đó, trong đội ngũ GV chúng ta cũng không tránh khỏi những hạn chế nhất định.

*** Hạn chế:**

Sách giáo khoa mới như nội dung, kiến thức, việc sắp xếp thứ tự các bài học, văn phong và các hình ảnh minh họa, ... đều mới mẻ với giáo viên. Giáo viên phải đầu tư thời gian, công sức để tìm hiểu, trao đổi, học tập để soạn bài. Trong đó, khó khăn nhất vẫn là chọn phương pháp, hình thức tổ chức tiết dạy thế nào cho đạt mục tiêu. Một số giáo viên trẻ vẫn còn nhiều lúng túng về công tác

soạn giảng, còn có lúc chưa thực sự quan tâm nhiều đến phát triển năng lực học sinh mà chỉ mong sao chuyển tải được hết lượng kiến thức đến các em là đã tốt rồi.

Nội dung chương trình lớp 4 đã được giảm tải nhưng xét trong cấp học vẫn khá nặng đối với học sinh. Các em làm quen với các môn học mới: Khoa học, Lịch sử- Địa lí. Lượng kiến thức và yêu cầu ở từng bộ môn cũng cao hơn các lớp dưới rất nhiều. Cách tiếp nhận kiến thức ở lớp Bốn cũng cao hơn nhiều so với lớp dưới: Tăng cường kỹ năng đọc hiểu, khả năng tự học, tự nghiên cứu; giảm dần tư duy trực quan, tăng tính tượng, suy luận lô-gic; học sinh phải tự ghi vở, trình bày bài cho khoa học... Do vậy, để đạt được mục tiêu tiết học là một thách thức với giáo viên. Giáo viên thường phải kéo dài tiết học so với bình thường để chuyển tải hết nội dung bài học. Nhưng như vậy lại ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của cả thầy và trò.

Một số GV do sức ép đảm bảo không vượt khung thời gian tiết học đã không thường xuyên tạo cơ hội cho HS hoạt động để tìm ra kiến thức nên còn hay giảng hộ, làm hộ học sinh các phần việc, hướng dẫn ngay cách làm cho nhanh.

Sĩ số lớp đông, việc kê bàn ghế theo hình thức dạy học tổ, nhóm khó thực hiện. Một số hoạt động cần cho HS vận động có phần bị hạn chế.

2. Việc học của HS

*** Ưu điểm :**

Đến lớp 4, ý thức học tập, sự ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo của học sinh ngày càng phát triển. Một số HS đã bắt đầu biết tự học, tự tìm ra kiến thức. Óc tư duy của các em cũng phát triển hơn. Các em biết tự thắc mắc và tìm cách giải đáp những thắc mắc ấy.

HS biết tính toán, lập thời gian biểu phù hợp cho mình. Các em đã biết sắp xếp lịch học cũng như sinh hoạt tương đối khoa học.

Do sự phát triển của CNTT, học sinh có điều kiện truy cập vào các mạng xã hội, sách báo điện tử để sưu tầm thông tin, học liệu cho các bài học. Khả năng tự nghiên cứu của các em khá tốt.

Ngoài ra, các em biết dựa vào kiến thức thực đã học, liên hệ để tìm ra kiến thức mới. Các thao tác của các em cũng nhanh nhẹn hơn.

Tất nhiên, bên cạnh đó, các em vẫn vấp phải những hạn chế nhất định.

*** Hạn chế :**

Lứa tuổi lớp 4, sự tập trung chú ý, tính tự giác của các em còn hạn chế. Một số em mãi chơi chưa tập trung học tập.

Nội dung chương trình lớp 4 còn mới mẻ với học sinh. Cách học cũng khác với lớp dưới. Một số em khó thích nghi, lung túng khi trình bày bài, ghi vở, viết

vẫn; tốc độ làm bài còn chậm; thao tác với các đồ dùng học tập và hoàn thành bài chưa nhanh...

Còn một số học sinh nhận thức hạn chế, khả năng ghi nhớ chưa tốt, còn hay nhầm lẫn khi làm bài. Có em rụt rè, ngại phát biểu, ngại giao lưu với thầy cô và các bạn... Với những em này, việc tích cực hoạt động học tập của các em là rất khó, đòi hỏi sự kiên trì, nhiệt huyết của giáo viên rất nhiều.

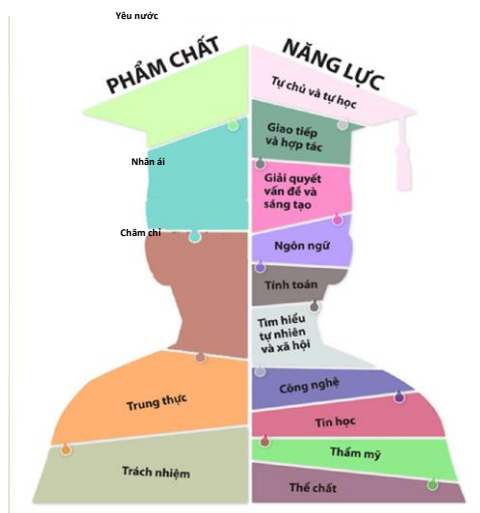
Trên đây là một số cơ sở lí luận và thực tiễn cùng với một số khó khăn đối với việc tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh lớp 4. Sau đây, tôi xin đề xuất một số giải pháp sư phạm góp phần phát triển năng lực toàn diện cho học sinh ở lớp 4.

CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÀN DIỆN CHO HỌC SINH LỚP 4

1. Biện pháp 1: Dạy học phân hóa

* Mục đích:

Thực hiện chương trình phổ thông 2018, tôi đã nắm được định hướng quan trọng của giáo dục là nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho người học. Thông qua dạy học phân hóa, giáo viên điều chỉnh quá trình dạy học cho phù hợp với từng cá nhân học sinh nhằm phát huy tối đa năng lực của người học.



* Cách tiến hành:

- Bước 1: Phân loại đối tượng học sinh

Trước khi tiến hành bài dạy, tôi thực hiện đánh giá ban đầu (có thể đánh giá chính thức hoặc không chính thức). Từ đó xác định được trình độ nhận thức, hứng thú học tập, sự quan tâm, sở trường của học sinh... về nội dung học tập sắp tới.

- Bước 2: Xây dựng kế hoạch dạy học

Về nội dung, tôi thiết kế bổ sung các tài liệu thông qua sách, tài liệu tham khảo của các nhà xuất bản uy tín. Với HS khá, giỏi, tôi giới thiệu cho các em các bồi dưỡng, nâng cao, thêm các phiếu, thẻ giao nhiệm vụ khi các em đã hoàn thành công việc chung của lớp.

Tuy nhiên, cần giúp HS hiểu và khắc sâu kiến thức cơ bản để các em nắm kiến thức đó một cách bền vững. Đó là điểm tựa để giúp các em có thể mở rộng, nâng cao kiến thức.

- Bước 3: Thực hiện kế hoạch dạy học

Thực hiện dạy học theo kế hoạch, có sự linh hoạt theo tình hình thực tế của lớp học. Phối hợp sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học sao cho hiệu quả. Tôi thường đa dạng hóa các hình thức dạy học như: cả lớp, nhóm nhỏ, các nhân... Mỗi thiết kế bài học được, tôi quan tâm đến nhóm học tập, sắp xếp các hoạt động, điều chỉnh câu hỏi.

Tôi thường kết hợp phương pháp dạy học phát hiện – giải quyết vấn đề, vấn đáp, dự án, ... nhằm lấy HS làm trung tâm, tạo điều kiện để các em hoạt động và tìm ra kiến thức.

Tăng cường quản lí lớp học, phân bổ thời gian hợp lí để HS có đủ thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Giao bài tập hợp lí, khéo léo để không ảnh hưởng đến môi trường học tập.

Kịp thời hỗ trợ HS khi cần thiết. Với số lượng lớp đông, có những lúc tôi không thể hỗ trợ tối đa cho HS mà thành lập nhóm tự quản, đôi bạn cùng tiến, các “trợ giảng nhí” để hỗ trợ việc giảng dạy...

- Bước 4: Đánh giá – tổng kết

Thông qua nhiều cách khác nhau (lắng nghe câu trả lời, quan sát HS hoạt động, quan sát bài làm của HS...), tôi có thể đánh giá được kết quả học tập của HS. Qua đó, tôi đúc rút kinh nghiệm cần thiết, kịp thời điều chỉnh, bổ sung từng bước thực hiện để nâng cao kết quả của quá trình dạy học tiếp theo.

VD: Tiếng Việt (LTV) tuần 22. Bài Mở rộng vốn từ: Dũng cảm

Ngoài những câu hỏi dành chung cho cả lớp, tôi sẽ đưa thêm các câu hỏi mở rộng để cho các em tư duy, liên hệ thực tế. Ở bài 3, sau khi HS tìm được nghĩa của các thành ngữ rồi, tôi yêu cầu HS: Nêu 1 VD về một người dám nghĩ dám làm.

Học sinh sẽ huy động kiến thức thực tế và các bài học, liên hệ để tìm nhân vật, người ngoài đời thực có đặc điểm theo yêu cầu: Ông Yết Kiêu bất chấp nguy hiểm đã lặn xuống biển đục thuyền giặc, Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước chỉ với đôi bàn tay trắng, ...

2. Biện pháp 2: Dạy học kết hợp với việc tổ chức các hoạt động

*** Mục đích:**

Tạo môi trường học tập sôi nổi, tăng hứng thú, kích thích HS tập trung, chủ động khám phá kiến thức.

*** Cách tiến hành:**

Tổ chức các hoạt động khởi động bằng các trò chơi nho nhỏ kết hợp hỏi các kiến thức đã học để kết nối với bài mới, dẫn dắt HS vào bài học một cách nhẹ nhàng. Cũng có khi, tôi cho HS đọc tài liệu, sách giáo khoa bằng phương pháp đọc tích cực hoặc chơi trò chơi, làm việc nhóm... để HS nghiên cứu và ghi nhớ kiến thức tốt hơn, giúp các em phát triển năng lực toàn diện.

VD1: Bài Phép trừ các phân số có cùng mẫu số

Phần khởi động, tôi cho HS quan sát tranh, trao đổi nhóm bàn, nói cho nhau nghe tình huống xảy ra trong bức tranh rồi chia sẻ trước lớp. Sau đó, các em lại trao đổi nhóm để tìm cách thực hiện phép tính trừ. Tiếp theo, HS sẽ thực hành trên băng giấy để tìm kết quả phép tính theo các bước:

- Lấy một băng giấy, tô màu $\frac{7}{8}$ băng giấy.
- Cắt đi $\frac{2}{8}$ của băng giấy.
- Nêu kết quả.

VD2: Hoạt động trải nghiệm “Tiêu dùng thông minh” được vận dụng vào hoạt động mua sắm ở Hội chợ Tết do trường tổ chức. Tôi đã cho các em lên kế hoạch mua sắm, thực hành mua sắm và tổng kết rút kinh nghiệm sau khi hội chợ diễn ra.

VD3: Bài Đạo đức “Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn”

Phần khởi động, tôi tổ chức cho các em chơi trò chơi “Sóng xô” để các em cảm nhận những bạn gặp khó khăn (bị sóng xô) được các bạn bên cạnh giúp (nâng đỡ, kéo đứng dậy). Qua đó, các em phần nào có những trải nghiệm đầu tiên về nội dung bài học.

Phần cuối bài, các em sẽ được vận dụng kể lại những hoạt động đã từng làm để thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn: giúp các bạn trong lớp, ủng hộ các bạn vùng sâu, vùng xa; ủng hộ nạn nhân vụ cháy chung cư mini ở Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội...



3. Biện pháp 3: Tăng cường vốn hiểu biết của học sinh

3.1. Tăng cường vốn hiểu biết của học sinh qua dự án “Mỗi tuần một cuốn sách hay”

*** Mục đích:**

Rèn thói quen đọc sách cho học sinh. Thông qua đó, học sinh được mở rộng, nâng cao kiến thức, kỹ năng, phát triển tư duy, đồng thời giáo dục và bồi dưỡng nhân cách cho các em.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1: Chọn chủ đề, xác định mục tiêu

Hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam do Nhà trường phát động vào đầu tháng 3 năm 2024, tôi đã triển khai đến học sinh cuộc thi này, đồng thời tổ chức thành Dự án **“Mỗi tuần một cuốn sách hay”**, có định hướng cho các con chọn chủ đề, chọn loại sách có nội dung giáo dục thiết thực, ý nghĩa.

Bước 2: Hướng dẫn học sinh lập kế hoạch

Tôi giao việc cho HS thực hiện dự án theo tổ, các em tự trao đổi, lựa chọn chủ đề, loại sách, nguồn có thể mượn thư viện Nhà trường hoặc các em tự mang và chia sẻ cho nhau. Lập thời gian biểu đọc và trao đổi về nội dung cuốn sách hợp lý.

Bước 3: Học sinh thực hiện kế hoạch

Tôi tư vấn thêm cách thức làm việc cho học sinh: các em có thể thực hiện trong tiết truy bài đầu giờ tại lớp, có thể đọc trong giờ giải lao ở Thư viện

Bước 4: Học sinh giới thiệu sách

Tôi tổ chức cho các em thi giới thiệu sách vào tiết HDH, mỗi tổ đại diện một học sinh thuyết trình về cuốn sách mình yêu thích vào mỗi tuần. Cuối tháng sẽ tổ chức cho các em nhất tuần vào vòng Chung kết.

Bước 4: Đánh giá

Tổ chức cho học sinh bình chọn HS giới thiệu sách theo các giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích.

Các học sinh khác muốn chia sẻ về cuốn sách của mình thì quay video gửi lại cho các bạn xem vào tiết Sinh hoạt lớp hoặc gửi lên nhóm zalo lớp để các bạn và các bác PH cùng xem.

3.2. Tăng cường vốn hiểu biết của học sinh qua các tiết đọc sách báo, tự trao đổi

Ngoài dự án trên, tôi thường xuyên thực hiện tốt các Tiếng Việt (trao đổi) dạng bài Em đọc sách báo. Tôi luôn chủ động giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động Em tự đọc sách báo và giao phiếu Tự đọc sách báo để các em chuẩn bị nội dung trao đổi. Đến tiết học, tôi tổ chức cho các em giới thiệu các câu

chuyện, bài thơ, bài báo theo chủ đề yêu cầu rồi các em cùng chia sẻ, trao đổi về nội dung đã giới thiệu. Qua đó, HS được rèn kỹ năng giao lưu, trao đổi nhóm, diễn đạt và tích lũy thêm kiến thức cho bản thân.

3.3. Tăng cường vốn hiểu biết của học sinh qua các phiếu giao việc

Bên cạnh đó, tôi thường xuyên khích lệ học sinh tự nghiên cứu, tự sưu tầm thông tin bài học thông qua hỏi người thân, tra cứu trên Internet, đọc sách báo, hỏi người khác, ... để tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học thông qua các phiếu giao việc.

4. Biện pháp 4: Tăng cường kết nối kiến thức với thực tiễn

* Mục đích:

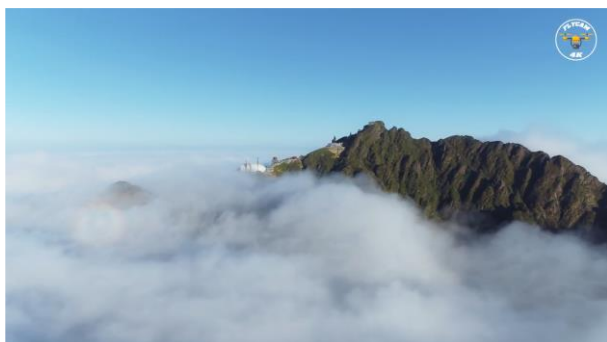
Giúp học sinh cảm nhận được ý nghĩa thiết thực của các kiến thức và kỹ năng được học. Qua đó góp phần hình thành niềm say mê và hứng thú học tập, khơi nguồn sáng tạo cho học sinh để các em làm giàu thêm vốn sống cho mình.

* Cách tiến hành:

- Từ thực tế đi vào bài học: Điều này thường được tiến hành khi giới thiệu bài, hình thành kiến thức mới. Tôi thường xuất phát từ bài toán, tình huống, hiện tượng có trong thực tế.

VD: Bài **Thiên nhiên vùng trung du và miền núi Bắc Bộ** (Môn Lịch sử và Địa lí)

Tôi cho HS xem video về ngọn núi Phan-xi-păng yêu cầu HS cho biết video nói về đỉnh núi nào ở nước ta? Đỉnh núi đó thuộc vùng nào của Việt Nam?



Từ đó, tôi dẫn dắt vào bài mới.

- Từ bài học đi vào thực tế: Kết thúc một hoạt động hoặc bài học, tôi thường cho các em liên hệ thực tế, ứng dụng vào cuộc sống. Như vậy, các em sẽ thấy ý nghĩa thiết thực của kiến thức vừa học. Nhờ vậy, HS được củng cố, khắc sâu kiến thức.

VD1: Bài Làm tròn số đến hàng trăm nghìn (môn Toán – Tuần 3)

Phần Vận dụng, trải nghiệm, tôi chiếu cho HS xem hóa đơn tiền điện, dân số quận Hoàng Mai, yêu cầu HS đọc số tiền trên hóa đơn, số dân quận Hoàng

Mai rồi làm tròn số đến hàng trăm nghìn. Sau đó, tôi hỏi các em: Theo các con, việc làm tròn số có tác dụng gì? HS nêu ý kiến xong, tôi chốt lại kiến thức: Trong thực tế, để dễ nhớ, dễ so sánh, tính toán hay thuận tiện trong thanh toán tiền, người ta hay làm tròn số.

Việc gắn bài học với thực tế sẽ giúp các em thấy bài học có ý nghĩa thiết thực nên sẽ thích học và nhớ bài hơn.

VD2: Dạy xong bài 4. Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn(môn Đạo đức), tôi cho HS xem video tổng hợp một số hình ảnh về các hành động đẹp, giúp đỡ người gặp khó khăn trong cộng đồng và nhà trường, lớp học (có lồng lời bài hát “Để gió cuốn đi”) rồi đưa ra câu hỏi: Con hãy nêu cảm nhận của mình sau khi xem video.

-Tăng cường hoạt động ứng dụng: Tùy từng bài học mà tôi định hướng cho học sinh những ứng dụng phù hợp. Qua đó, HS biết áp dụng kiến thức, rèn kỹ năng thực hành, tránh việc học lý thuyết suông.

VD1: Sau khi học các đơn vị đo diện tích(môn Toán), tôi cho các em lựa chọn đơn vị đo phù hợp để đo đạc và tính diện tích của quyển vở, mặt bàn học, bảng lớp, nền phòng học. Qua đó, các em sẽ rèn kỹ năng ước lượng, đo đạc, tính toán, phát huy óc sáng tạo, vận dụng thực tiễn...

VD2: Khi dạy Công nghệ, bài Trồng và chăm sóc cây cảnh trong chậu, tôi xây dựng dự án “Không gian xanh”. Tôi hướng dẫn các em lập kế hoạch trồng, chăm sóc cây để trang trí tại căn nhà của mình, em nào có sản phẩm cây đẹp sẽ được trưng bày tại hành lang lớp học. Tôi khuyến khích các em tận dụng những sản phẩm đã qua sử dụng (vỏ chai nước lavie, cốc nhựa, bát sứ hay bình hoa đã qua sử dụng để làm bồn cây). Các em rất háo hức lập kế hoạch và thực hiện, hồi hộp mong chờ cây lớn lên rồi phấn khởi chia sẻ với nhau kinh nghiệm cũng như kết quả công việc... Như vậy, các em không chỉ được tăng vốn kiến thức mà còn được phát triển năng lực lập kế hoạch, năng lực khoa học (vận dụng kỹ thuật trồng, chăm sóc cây), năng lực ngôn ngữ (chia sẻ với bạn), rồi bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, tinh thần trách nhiệm với công việc...

Kết quả, nhiều sản phẩm cây đẹp đã được ra đời. Đặc biệt, hành lang lớp học đã tràn đầy màu xanh của cây lá do các em trồng và chăm sóc.



5. Biện pháp 5: Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học

***Mục đích:** Tạo hứng thú, kích thích sự đam mê, chủ động, sáng tạo học tập cho học sinh đồng thời hỗ trợ đắc lực cho giáo viên khi chuyển tải nội dung bài học đến các em.

***Các tiến hành:**

Để tiến hành tiết dạy, tôi sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại như: máy tính, máy chiếu, đèn chiếu hoặc ti vi... nhằm chuyển tải nội dung đã thiết kế trong bào giảng điện tử.

Tôi tổ chức lớp học dưới nhiều hình thức: làm việc cá nhân, làm việc nhóm, làm việc cả lớp. **Lấy học sinh làm trung tâm**, tôi tạo điều kiện để HS được làm việc, được giao lưu, được trình bày ý kiến. Tôi động viên, khích lệ, khen ngợi kịp thời HS chăm chỉ, tích cực học tập.

Được học qua bài giảng điện tử, HS rất háo hức, sôi nổi, hăng say học tập. Các em tiếp thu bài nhanh hơn, nhanh nhớ và nhớ lâu kiến thức.

Tôi phối hợp nhiều phương pháp và kỹ thuật dạy học như: vấn đáp, dạy học nêu vấn đề, dự án, KT các mảnh ghép, khăn trải bàn, đọc tích cực, KT tia chớp..., kết hợp hình thức học nhóm với cá nhân, tổ chức trò chơi để học sinh được hoạt động, được giao lưu, phản biện ... Nhờ vậy, các em tiếp cận kiến thức một cách chủ động và hiệu quả.

VD: Bài Mở rộng vốn từ: Sách và thư viện

Phân khởi động, tôi cho các em theo dõi video bài hát “Trang sách em yêu” rồi trả lời câu hỏi: 1) Kể lại tên các quyển sách em đã nghe được trong bài hát.

2) Nêu nội dung em học được qua quyển sách ấy.

Bài hát với giai điệu vui tươi, hình ảnh sinh động rất cuốn hút HS. Các em chăm chú theo dõi và ghi nhớ nội dung để trả lời tốt câu hỏi của cô.

Bài tập 2, xếp từ ngữ vào nhóm thích hợp. HS làm bài xong, tôi tổ chức cho các em chữa bài thông qua trò chơi “Tiếp sức đồng đội” – gắn thẻ từ vào nhóm thích hợp. Học sinh ở dưới lớp hát theo lời bài hát “Gặp nhau dưới trời thu Hà Nội”. Giai điệu vui tươi của bài hát lại kích thích các em hăng say học bài.

Cuối bài này, tôi lại cho các em xem video một số hoạt động ở thư viện nhà trường. Các hình ảnh gần gũi thường ngày được tái hiện lại sinh động trên màn hình gây nhiều ấn tượng cho các em, các em lại hào hứng theo dõi.



Một số hoạt động học tập của học sinh

6. Biện pháp 6: Kết hợp dạy học với kiểm tra, đánh giá, khen thưởng học sinh kịp thời

***Mục đích:** Việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học sẽ giúp tôi nắm bắt được kết quả học tập của học sinh, từ đó sẽ có những điều chỉnh cho phù hợp. Đối với học sinh, việc làm đó sẽ là động lực thúc đẩy các em học tập và không ngừng nâng cao kiến thức của học sinh. Vì thế, bản thân học sinh cũng sẽ chủ động hơn trong quá trình rèn luyện, học tập để cải thiện các kết quả đánh giá.

***Các tiến hành:**

-Bước 1: Xây dựng bài tập

Sự tiến bộ của học sinh được thể hiện rõ trong các hoạt động học tập và giao tiếp. Tôi có thể kiểm tra kết quả thông qua quan sát các em hoạt động, lắng nghe các em phát biểu, trao đổi. Khi cần thiết, tôi có thể soạn các phiếu học tập, phiếu Kiểm tra để các em làm. Ngoài ra, để tăng hứng thú cho học sinh, tôi thường xây dựng các bài tập kiểm tra kiến thức cũ hoặc củng cố bài mới học bằng các trò chơi học tập. Có nhiều trò chơi khác nhau, nhưng tôi xin giới thiệu một số trò chơi hay dùng: Ai là triệu phú? Khu vườn may mắn, Ai nhanh – Ai đúng? Rung chuông vàng, Nhà thông thái, Nhà sáng tạo trẻ, Chinh phục đỉnh Phan-xi-păng...



-Bước 2: Sử dụng bài tập vào kiểm tra, đánh giá học sinh

Việc sử dụng trò chơi cũng linh hoạt, có thể sử dụng các trò chơi vào phần khởi động để tái hiện kiến thức cũ hoặc huy động vốn hiểu biết của HS nhằm kết nối với bài mới. Từ đó tôi giới thiệu bài. Cũng có khi là trò chơi kết

thúc một hoạt động hay củng cố bài học để khắc sâu, mở rộng kiến thức cho học sinh.

-Bước 3: Đánh giá, tổng kết

Tổng kết trò chơi, tôi kịp thời động viên, khen ngợi học sinh học tập tốt hoặc có tiến bộ đồng thời khích lệ những em khác noi gương các bạn để vươn lên và cố gắng đạt kết quả tốt hơn ở hoạt động tiếp theo. Bên cạnh khen ngợi, tôi không quên tặng thưởng cho các em. Đó có thể là những hiện vật nhỏ nhỏ như sách, vở, bút, ... các đồ dùng học tập mà Ban phụ huynh đã chuẩn bị. Đó cũng có thể là món quà mang giá trị tinh thần lớn lao như các bức ảnh, video vinh danh HS có thành tích tốt, hay chiếc Huy chương tặng các em thắng cuộc trong các cuộc thi tháng với “Chinh phục đỉnh Phan-xi-păng”.



**CHUNG KẾT-CHINH
PHỤC ĐỈNH PHAN-XI-**

Chương 4. THỬ NGHIỆM SỰ PHẠM

1. Mục đích thử nghiệm

Bước đầu kiểm tra tính khả thi và hiệu quả của một số biện pháp sư phạm nhằm phát triển năng lực toàn diện cho học sinh lớp 4.

2. Nội dung thử nghiệm

Một số biện pháp sư phạm nhằm phát triển năng lực toàn diện cho học sinh lớp 4 trong năm học 2023-2024 ở lớp tôi và đạt được kết quả đáng mừng. Sau đây là một thiết kế bài giảng trong chương trình Tiếng Việt lớp 4:

Ngày dạy: 25/9/2023

CHỦ ĐIỂM: MĂNG NON BÀI 4: KHO BÁU CỦA EM MỞ RỘNG VỐN TỪ: SÁCH VÀ THƯ VIỆN Số tiết: 1 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Kể tên được một số sách đã đọc theo đúng loại sách; sắp xếp được các từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp, viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng vốn từ về sách và thư viện trong nói và viết.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết giải quyết nhiệm vụ học tập (viết được đoạn văn với các từ về thư viện và hoạt động thư viện).
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng viết đoạn văn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Yêu sách và thư viện trường học.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết quý trọng sách và có ý thức trong việc sử dụng thư viện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Bài giảng điện tử; tivi; SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.
- HS: SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	ND các hoạt động dạy học	PP, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
4'	1. Hoạt động Mở đầu: <i>MT: Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học, dẫn dắt vào kiến thức mới.</i>	- GV cho HS vận động theo bài hát: “Trang sách em yêu” do Ái Khanh trình bày. - GV gọi HS kể lại tên các quyển sách em đã nghe được trong bài hát và nêu nội dung em học được qua quyển sách ấy.	- HS lắng nghe - HS cùng trao đổi với GV về tên sách và ý nghĩa của quyển sách, HS trả lời theo suy nghĩ	BGĐT

Thời gian	ND các hoạt động dạy học	PP, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
		- GV dẫn dắt vào bài mới: “ Mở rộng vốn từ: Sách và thư viện ” - GV ghi tên bài lên bảng.	- HS lắng nghe, ghi tên bài vào vở.	
7'	2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới Bài 1. Kể tên một số quyển sách em đã đọc <i>Mục tiêu: Thông qua hoạt động, giúp HS kể được một số sách đã học theo đúng loại sách.</i>	- GV mời 1 HS đọc yêu cầu BT1, cả lớp đọc thầm theo. - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành vào phiếu bài tập (GV phát cho mỗi nhóm). - GV đi kiểm tra phần thảo luận của các nhóm và gọi 2-3 HS đại diện trả lời bài. - Các nhóm khác nhận xét, góp ý phần trình bày của các nhóm. * Tiêu chí nhận xét: + Kể đúng và đủ loại sách. + Viết hoa đúng tên sách. + Trình bày tự tin, hấp dẫn. - Khai thác: - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), đổi chiều đúng sai và đưa ra đáp án đúng. - GV chốt: <i>Như vậy, qua BT1 các em đã kể được một số sách đã học theo đúng loại sách.</i>	- HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm. - HS thảo luận bài, hoàn thành vào phiếu bài tập. - HS trình bày bài làm của nhóm mình. a, Truyện: Dế Mèn phiêu lưu ký, Nghìn lẻ một đêm. b, Thơ: Đất nước, Truyện Kiều. c, Sách giáo khoa: Toán, Tiếng Việt lớp 4. d, Sách phổ biến kiến thức: Đắc nhân tâm, 18 phút minh vĩ đại, Hạt giống tâm hồn... - HS khác nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe, chữa bài. - HS lắng nghe	Máy tính, Tivi
10'	Bài 2: Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp <i>Mục tiêu: Thông qua hoạt động,</i>	- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2, cả lớp đọc thầm theo. - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi.	- HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm. - HS thảo luận nhóm - HS lắng nghe luật chơi	Máy tính, Tivi Máy soi

Thời gian	ND các hoạt động dạy học	PP, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
	<i>giúp HS mở rộng vốn từ và xếp các từ ngữ vào các nhóm nghĩa thích hợp.</i>	- GV tổ chức chữa bài bằng trò chơi “Tiếp sức đồng đội” <u>Luật chơi</u>: GV mời 3 đội, mỗi đội 4 bạn. Nhiệm vụ như sau: mỗi thành viên trong đội sẽ lần lượt gắn những bông hoa có chứa đáp án đúng vào mỗi nhóm sao cho thích hợp (hoạt động của thư viện, hoạt động của em ở thư viện, nhận xét của em về sách). Mỗi một lượt, 1 bạn chỉ được gắn 1 đáp án. Sau khi gắn xong các bạn về cuối hàng để bạn đằng sau tiếp tục chơi. - Các bạn bên dưới là những cổ động viên và là những trọng tài công tâm. - GV mời HS dưới lớp nhận xét từng đội. - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng. Khen thưởng cho các đội chơi. * GV chốt đáp án: + <i>Hoạt động của thư viện: trưng bày sách, giới thiệu sách, bảo quản sách, phân loại sách, cho mượn sách.</i> + <i>Hoạt động của em ở thư viện: đọc sách, mượn sách, trả sách.</i> + <i>Nhận xét của em về sách: hay, thú vị, bổ ích, hấp dẫn.</i> - Yêu cầu HS đối chiếu đáp án trên bảng và soát bài: Ai có đáp án đúng? Khen ngợi HS. *<i>Khai thác:</i> 1) <i>Trong các từ ngữ trên, có từ nào các con không hiểu?</i> 2) <i>Tìm thêm các từ ngữ khác chỉ HĐ của thư viện: tổ chức thi vẽ tranh theo sách, thi vui đọc sách, tổ chức các tiết đọc sách, chơi trò chơi đố vui về sách.</i> 3) <i>Ngoài đọc sách, mượn sách, trả sách, con còn thực hiện HĐ nào ở thư</i>	- HS tham gia trò chơi. - HS nhận xét - HS lắng nghe và hoàn thành bài. Trưng bày sách là sắp xếp sách theo một cách riêng nhằm tác động đến người đọc về cả nội dung và hình thức của cuốn sách. Từ đó giúp người đọc dễ dàng lựa chọn tài liệu cho mình.	

Thời gian	ND các hoạt động dạy học	PP, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
		viện nữa: xem video, giới thiệu sách, vẽ tranh, kể chuyện, đồ vui, ... 4) Trong phần nhận xét câu em về sách có từ ngữ “bổ ích”. Bạn nào giỏi, hãy đặt câu với từ ngữ này. - GV chuyển ý: Bài tập này giúp các em mở rộng thêm vốn từ và xếp từ ngữ vào các nhóm nghĩa thích hợp.	- HS lắng nghe	
10'	3. Hoạt động Luyện tập, thực hành Bài 3: Mục tiêu: - Giúp HS tự viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện mượn và đọc sách. - HS biết sử dụng các từ ngữ phù hợp về thư viện hoặc hoạt động ở thư viện để viết đoạn văn	- GV mời 1 HS đọc yêu cầu BT3, cả lớp đọc thầm theo. - GV yêu cầu HS hoàn thành bài cá nhân vào vở bài tập. - GV gọi 2-3 HS trình bày bài làm của mình trước lớp. HS khác nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS hoàn chỉnh đoạn văn. - GV đọc 1 vài đoạn văn mẫu cho HS tham khảo. - GV chốt: Qua BT3, các con đã có thể tự viết 1 đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách và đã biết vận dụng các từ ngữ phù hợp về thư viện hoặc hoạt động ở thư viện vào bài văn của mình.	- 1 HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm. - Cả lớp hoàn thành đoạn văn 4-5 câu. - 2 -3 HS trình bày bài làm của mình. HS khác nhận xét, góp ý - HS lắng nghe, hoàn thành bài làm. - HS lắng nghe và tham khảo câu văn hay. - HS lắng nghe.	Máy tính, Tivi Máy soi
3'	4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm MT: Cùng cố những k.thức đã học trong tiết học.	- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số từ khóa (ngoài SGK càng tốt) để HS cho biết từ ngữ đó chỉ gì? (Hoạt động của thư viện, hoạt động của em ở thư viện, nhận xét của em về sách, tên quyển sách..) - GV nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe.	Máy tính, tivi
2'	5. HD Củng cố - dặn dò - Mục tiêu: HS nhớ lại các kiến thức và chuẩn bị bài sau.	- Hỏi: Các con biết thêm được điều gì qua bài học hôm nay? + Nêu suy nghĩ của con về việc đọc sách ? + Con có thích tới thư viện đọc mỗi ngày không ?	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.	Máy tính, tivi

Thời gian	ND các hoạt động dạy học	PP, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
		+ Con lưu ý điều gì khi đọc sách ở thư viện. - Chốt: Sách là vốn quý của con người, vì vậy các con nên đọc sách. Khi đọc sách ở thư viện các con lưu ý thực hiện đúng nội quy của Thư viện mà cô Hiền đã đưa ra. Đặc biệt, nên chọn các loại sách phù hợp với lứa tuổi, sách có nội dung thiết thực, hỗ trợ cho hoạt động học tập hàng ngày, giữ trật tự khi đọc, giữ gìn sách cẩn thận, cất sách đúng nơi quy định... - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài HS chuẩn bị cho bài Góc sáng tạo: Ngày hội đọc sách.	-HS chuẩn bị sách - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và thực hiện.	

3. Tổ chức thử nghiệm

Tôi tiến hành thử nghiệm với HS lớp 4 do tôi chủ nhiệm.

4. Đánh giá kết quả thử nghiệm

4.1. Kết quả:

* Về ý thức, hứng thú học tập

Thời gian	Số học sinh	Loại A (%)	Loại B (%)	Loại C (%)
Đầu năm học	58	17,24	58,62	23,14
Cuối năm học	58	13,7	20,42	57,4

Loại A : Chưa tự giác học tập, chưa ham thích tìm hiểu, khám phá kiến thức.

Loại B : Có ý thức tự giác học tập, ham thích tìm hiểu, khám phá kiến thức.

Loại C: Rất tự giác, chủ động học tập, ham thích tìm hiểu, khám phá kiến thức.

*** Về kết quả giáo dục:**

- Các môn học:

Môn	Số sĩ	Học kỳ 1						Cuối năm					
		HTT		HT		CHT		HTT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng việt	58	22	37,9	36	62,1	0	0	32	55,1	26	44,9	0	0
Toán	58	33	56,8	25	43,2	0	0	37	63,7	21	36,3	0	0
Khoa học	58	37	63,8	21	36,25	0	0	38	65,5	20	34,5	0	0
LS&ĐL	58	32	55,1	26	44,9	0	0	34	58,6	24	41,4	0	0
Đạo đức	58	34	58,6	24	41,4	0	0	37	63,7	21	36,3	0	0
Công nghệ	58	29	50	29	50	0	0	32	55,1	26	44,9	0	0
Tiếng Anh	58	29	50	29	50	0	0	32	55,1	26	44,9	0	0
Tin học	58	34	58,6	24	41,4	0	0	36	62,0	32	38,0	0	0
Mĩ thuật	58	22	37,9	36	62,1	0	0	25	43,1	33	56,9	0	0
Âm nhạc	58	37	63,8	21	36,25	0	0	39	67,2	19	32,8	0	0
HĐTN	58	35	60,3	23	39,7	0	0	37	63,7	21	36,3	0	0

-Kết quả đánh giá năng lực – phẩm chất

	Số số	Cuối HKI						Cuối năm					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực:													
Tự chủ và tự học	58	30	51,7	28	48,3	0	0	40	68,9	18	31,1	0	0
GT và hợp tác	58	35	60,3	23	39,7	0	0	37	63,7	21	36,3	0	0
GQVĐ và sáng tạo	58	30	51,7	28	48,3	0	0	31	53,4	27	46,6	0	0
Ngôn ngữ	58	33	56,8	25	43,2	0	0	36	62,0	22	38,0	0	0
Tính toán	58	36	62,1	22	37,9	0	0	38	65,5	20	34,5	0	0
Khoa học	58	33	56,8	25	43,2	0	0	37	63,7	21	36,3	0	0
Công nghệ	58	30	51,7	28	48,3	0	0	32	55,1	26	44,9	0	0
Tin học	58	34	58,6	24	41,4	0	0	35	60,3	23	39,7	0	0
Thẩm mỹ	58	34	58,6	24	41,4	0	0	35	60,3	23	39,7	0	0
Thể chất	58	37	63,8	21	36,25	0	0	38	65,5	20	34,5	0	0
Đánh giá chung(NL)	58	33	56,8	25	43,2	0	0	35	60,3	23	39,7	0	0
Phẩm chất:													
Yêu nước	58	53	91,4	5	8,6	0	0	55	94,4	3	5,6	0	0
Nhân ái	58	36	62,1	22	37,9	0	0	37	63,7	21	36,3	0	0
Chăm chỉ	58	36	62,1	22	37,9	0	0	38	65,5	20	34,5	0	0
Trung thực	58	36	62,1	22	37,9	0	0	37	63,7	21	36,3	0	0
Trách nhiệm	58	35	60,3	23	39,7	0	0	38	65,5	20	34,5	0	0
Đánh giá chung(PC)	58	35	60,3	23	39,7	0	0	37	63,7	21	36,3	0	0

(Ghi chú: HTT - hoàn thành tốt, HT - hoàn thành)

***Đánh giá chung:**

- Về giáo viên:

+ Gây được hứng thú, kích thích sự ham tìm tòi, khám phá kiến thức cho học sinh.

+ Góp phần hình thành và phát triển năng lực toàn diện cho học sinh.

Một số biện pháp nhằm phát triển năng lực toàn diện cho học sinh lớp 4

- Về học sinh:

- + Có ý thức tự giác học tập, ham thích tìm hiểu, khám phá kiến thức.
- + Vận dụng được tri thức, kĩ năng vào thực tiễn, năng lực ứng dụng có cơ hội phát triển.
- + Sự năng động, tự tin ở HS biểu hiện rõ.

-Về CMHS:

- + Yên tâm về chất lượng dạy học, tin tưởng vào giáo viên và nhà trường.
- + Việc phụ huynh hỗ trợ con học tập ở nhà cũng trở nên dễ dàng hơn.

- Về Ban Giám hiệu:

- + Học sinh yêu thích môn học nên chất lượng giáo dục của nhà trường được cải thiện.
- + Thuận lợi hơn cho Ban giám hiệu trong việc quản lý.

Sau gần một năm học áp dụng các biện pháp trên, tôi nhận thấy kết quả học tập của các em có tiến bộ rõ rệt, hầu hết các em học tập trong sự hứng khởi, rất hào hứng học tập. Tất cả học sinh lớp tôi đều thực hiện việc học tập đều đặn, đúng giờ và nghiêm túc. Kết quả học tập tiến bộ rõ rệt. Cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến việc học tập của con. Họ phối hợp chặt chẽ với tôi để cùng giáo dục con em mình ngày càng tiến bộ.

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Bài học kinh nghiệm:

a) Đối với giáo viên.

- Cần có sự kết hợp đồng bộ giữa đổi mới nội dung và phương pháp theo đúng yêu cầu của thời đại nhằm phát huy **tính tích cực, chủ động, sáng tạo** của HS.
- Dạy học gắn liền lí thuyết với thực tế là điều rất cần thiết. Học sinh biết vận dụng kiến thức đó được trang bị trong nhà trường vào thực tiễn sẽ giúp các em không còn bỡ ngỡ trong cuộc sống sau này.
- GV cần luôn tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ bằng việc đọc sách báo, tài liệu tham khảo của ngành để cập nhật thông tin mới. Từ đó có những vận dụng thích hợp vào bài dạy của mình.
- Để dạy tốt, GV cần **tâm huyết** với nghề, **yêu mến, tôn trọng** nhân cách của trẻ; GV cần đầu tư thời gian thiết kế bài giảng cho phù hợp với đối tượng HS của mình rồi vận dụng các phương pháp dạy học để phát huy hết năng lực của HS.
- Ngoài ra, cần **kiểm tra thường xuyên** HS với nhiều hình thức để tạo ra ở các em phản xạ, tính nghiêm túc trong học tập.

b) Đối với học sinh.

- Cần có ý thức tự giác, chủ động học tập, rèn luyện, tích cực khám phá kiến thức mới chứ không thụ động phụ thuộc thầy cô, cha mẹ và bạn bè.
- Phải tập trung chú ý theo dõi sự hướng dẫn của giáo viên, chăm chỉ tự tin, trách nhiệm trong học tập, điều gì không hiểu mạnh dạn hỏi thầy cô, người thân hoặc bạn bè.
- Tăng cường đọc sách báo, tài liệu để mở rộng và nâng cao kiến thức, làm giàu vốn sống cho mình.

2. Khuyến nghị:

- Hàng năm, phòng Giáo dục và Nhà trường tiếp tục tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề, các lớp bồi dưỡng để giáo viên chúng tôi được thường xuyên mở mang, cập nhật các phương pháp dạy học mới và hay, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy.
- Cần biên soạn thêm các sách tham khảo, sách hướng dẫn giảng dạy cho GV để chúng tôi có thêm tư liệu, tiết kiệm được thời gian nghiên cứu, dành nhiều thời gian cho giảng dạy.
- Trang bị thêm các trang thiết bị đồ dùng hiện đại...để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong quá trình công tác và giảng dạy.

Trên đây là một số kinh nghiệm nho nhỏ của tôi.

Các biện pháp tôi đưa ra dựa trên quan điểm cá nhân nên không tránh khỏi những hạn chế. Tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn bè đồng nghiệp và các cấp lãnh đạo để đề tài này hoàn thiện hơn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị:

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

***Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến của
mình viết, không sao chép của người khác.***

Mục lục

Nội dung	Trang
I. Phần mở đầu	1
1 - Lí do chọn đề tài	1
2 - Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	1
3.- Phương pháp nghiên cứu.....	2
4.- Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
II - Nội dung.....	3
<u>Chương 1- Một số cơ sở lý luận ...</u>	
1 - Một số thuật ngữ và hướng nghiên cứu đề tài.....	3
2 - Một phương pháp, kĩ thuật dạy học hiện đại phù hợp với việc phát triển năng lực của học sinh.	3
<u>Chương 2- Thực trạng việc dạy theo hướng phát triển năng lực cho học sinh ở lớp 4</u>	7
1. Việc dạy của GV.....	7
2. Việc học của HS	8
<u>Chương 3 - Một số biện pháp sư phạm nhằm phát triển năng lực cho học sinh lớp 4</u>	10
1. Biện pháp 1: Dạy học phân hóa.....	10
2. Biện pháp 2: Dạy học kết hợp với việc tổ chức các hoạt động.....	12
3. Biện pháp 3: Tăng cường vốn hiểu biết của học sinh.....	13
4. Biện pháp 4: Tăng cường kết nối kiến thức với thực tiễn	14
5. Biện pháp 5: Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học	16
6. Biện pháp 6: Kết hợp dạy học với kiểm tra, đánh giá, khen thưởng học sinh kịp thời.....	17
<u>Chương 4 : Thử nghiệm sư phạm</u>	19
1. Mục đích thử nghiệm.....	19
2.Nội dung thử nghiệm	19
3.Tổ chức thử nghiệm.....	23
4.Đánh giá kết quả thử nghiệm.....	23
III - Kết luận và khuyến nghị.....	27

